

Ngày thi: 28/12/2023

Thời gian làm bài: 45 phút
(Không tính thời gian phát đề)

ĐỀ: 101

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Với đặc điểm vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp là khái niệm của

- A. Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên. B. Công ti cổ phần.
C. Công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên. D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây nói về nghĩa vụ của công dân đối với ngân sách nhà nước?

- A. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
B. Nộp đầy đủ các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
C. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
D. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Câu 3: Để sử dụng thẻ dịch vụ tín dụng, **không** cần hồ sơ nào sau đây?

- A. Hợp đồng lao động. B. Sổ khai báo lưu trú.
C. Bản sao kê lương. D. Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân.

Câu 4: Công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên là

- A. hợp tác xã do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.
B. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc hai cá nhân làm chủ sở hữu.
C. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.
D. do nhiều tổ chức hoặc nhiều cá nhân làm chủ sở hữu.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với một số hàng hoá đặc biệt, xa xỉ.
B. Những doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế.
C. Chủ thể chịu thuế là những cá nhân, tổ chức phải trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.
D. Người tiêu dùng phải trực tiếp nộp thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước.

Câu 6: Em đồng tình với nhận định nào dưới đây?

- A. Chỉ có hạn chế sản xuất kinh doanh mới hạn chế được ô nhiễm môi trường.
B. Doanh nghiệp không quan tâm đến nguồn nhân lực cũng có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
C. Mục tiêu chính của sản xuất kinh doanh là tạo ra lợi ích cho Nhà nước.
D. Sản xuất kinh doanh là yếu tố góp phần tạo ra động lực phát triển xã hội một cách bền vững.

Câu 7: Khi đến thời hạn tín dụng, người vay có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Hoàn trả vốn ban đầu và lãi suất. B. Viết giấy hẹn sẽ hoàn trả số tiền lãi.
C. Làm giấy cam kết trả dần vốn ban đầu. D. Hoàn trả vốn gốc ban đầu hoặc lãi suất.

Câu 8: Mô hình Hợp tác xã sản xuất kinh doanh hoạt động dựa trên các cơ sở nào?

- A. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ.

- B. Tự chủ, tự do, tự quản lý hợp tác xã.
- C. Chịu trách nhiệm hành động bằng tài sản của mình.
- D. Tự chịu mọi việc làm trong quản lý hợp tác xã.

Câu 9: Hệ thống thuế nước ta được phân ra làm bao nhiêu loại?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 5.
- D. 4.

Câu 10: Hộ kinh doanh có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Chịu trách nhiệm hoạt động kinh doanh bằng toàn bộ tài sản của mình.
- B. Là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch.
- C. Có nguồn vốn do nhiều cá nhân hoặc một tổ chức đóng góp.
- D. Có ít nhất 7 thành viên, tự nguyện thành lập; hợp tác, tương trợ lẫn nhau.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành.
- B. Thiết lập và thực thi hoàn toàn vì mục tiêu mưu cầu lợi ích chung cho toàn thể quốc gia.
- C. Là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Quốc hội tổ chức thực hiện.
- D. Luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

Câu 12: Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên là

- A. doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân.
- B. do nhiều tổ chức hoặc nhiều cá nhân làm chủ sở hữu.
- C. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.
- D. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc hai cá nhân làm chủ sở hữu.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: (1,0 điểm) Ở nước ta, cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện ngân sách nhà nước?

Câu 2: (1,0 điểm) Vì sao nhà nước phải thu thuế?

Câu 3: (1,0 điểm) Giữa hai loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn 01 thành viên và Doanh nghiệp tư nhân, loại hình nào không có tư cách pháp nhân?

Câu 4: (4,0 điểm) Tại cửa hàng Thế giới di động, hình thức tín dụng tiêu dùng khi mua điện thoại di động trả góp qua công ty tài chính có các điều kiện sau:

- Mức lãi suất phẳng (gốc cố định, lãi theo dư nợ ban đầu) là: 2,2%.
- Tỷ lệ trả trước tối thiểu là 30%, 40%,; thời hạn tín dụng là 12 tháng.

Chị Kiều mang theo tiền mặt là 20 triệu, dự định mua một chiếc điện thoại Samsung Galaxy Z Fold5 5G 512GB, giá khuyến mãi là 41,5 triệu đồng bằng tín dụng trả góp.

Tính các yêu cầu sau (làm tròn đến đơn vị ngàn đồng):

- a) (1 điểm) Chị Kiều muốn trả trước 50% để giảm số tiền vay tín dụng. Điều này có được không? Tại sao?
- b) (3 điểm) Xác định số tiền Chị Kiều sẽ trả mỗi tháng với tỷ lệ trả trước là 40%. Tổng số tiền Chị Kiều phải trả cho việc mua điện thoại và mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong trường hợp này là bao nhiêu? Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?

--- Hết ---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ tên học sinh: Số báo danh:

Ngày thi: 28/12/2023

Thời gian làm bài: 45 phút
(Không tính thời gian phát đề)

ĐỀ: 102

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Hộ kinh doanh có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có nguồn vốn do nhiều cá nhân hoặc một tổ chức đóng góp.
- B. Chịu trách nhiệm hoạt động kinh doanh bằng toàn bộ tài sản của mình.
- C. Có ít nhất 7 thành viên, tự nguyện thành lập; hợp tác, tương trợ lẫn nhau.
- D. Là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch.

Câu 2: Căn cứ vào quy mô thì có thể phân chia doanh nghiệp thành các loại doanh nghiệp lớn và

- A. doanh nghiệp hợp danh, doanh nghiệp siêu nhỏ.
- B. doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- C. doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hợp danh.
- D. doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Câu 3: Theo pháp luật, đối tượng chịu thuế ở nước ta là gì?

- A. Dịch vụ sử dụng cho sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam.
- B. Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam.
- C. Dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở nước ngoài.
- D. Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở nước ngoài.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. Công cụ để Nhà nước điều tiết kinh tế.
- B. Giải quyết việc làm cho người lao động.
- C. Nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- D. Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

Câu 5: Quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay là

- A. trả góp.
- B. vay vốn.
- C. tín dụng.
- D. hỗ trợ.

Câu 6: Quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước được quy định cụ thể ở văn bản pháp luật nào?

- A. Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 số 77/2015/QH13.
- B. Luật Ngân sách nhà nước 2015 số 83/2015/QH13.
- C. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 số 29/2018/QH14.
- D. Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản và

- A. liên kết với nước ngoài.
- B. có quy mô lớn.
- C. phát triển nguồn nhân lực.
- D. có trụ sở giao dịch.

Câu 8: Điều **không** phải là vai trò của sản xuất và kinh doanh?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động.
- B. Tạo ra nhiều lợi nhuận cho tất cả mọi người.
- C. Cung cấp sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất.
- D. Cung cấp các hàng hoá dịch vụ cho người tiêu dùng.

Câu 9: Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên là

- A. do nhiều tổ chức hoặc nhiều cá nhân làm chủ sở hữu.
- B. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.
- C. doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân.
- D. doanh nghiệp do một tổ chức hoặc hai cá nhân làm chủ sở hữu.

Câu 10: Khi đến thời hạn tín dụng, người vay có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Hoàn trả vốn ban đầu và lãi suất.
- B. Hoàn trả vốn gốc ban đầu hoặc lãi suất.
- C. Làm giấy cam kết trả dần vốn ban đầu.
- D. Viết giấy hẹn sẽ hoàn trả số tiền lãi.

Câu 11: Vay tín chấp là...

- A. Hình thức vay vốn có tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt nguồn tài sản cầm cố để cho vay.
- B. Hình thức cho vay vốn không cần tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt khoản vay dựa vào uy tín và mức thu nhập của người đi vay.
- C. Hình thức vay vốn có tài sản đảm bảo. Các ngân hàng xét duyệt hợp đồng lao động để cho vay.
- D. Hình thức vay vốn không cần tài sản đảm bảo. Các tổ chức tín dụng xét duyệt dựa trên niềm tin khi đi vay.

Câu 12: Do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, được quản lí dưới hình thức công ti trách nhiệm hữu hạn, công ti cổ phần là

- A. Doanh nghiệp Nhà nước.
- B. Công ti cổ phần
- C. Công ti hợp danh.
- D. Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: (1,0 điểm) Ở nước ta, cơ quan nào có thẩm quyền thông qua, giám sát thi hành ngân sách nhà nước?

Câu 2: (1,0 điểm) Hãy nêu 01 điểm khác nhau bất kỳ giữa hai loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên và Công ty cổ phần.

Câu 3: (1,5 điểm) Em hãy cho biết khi mua ô tô tại salon, người mua phải trả tiền có tính thêm những loại thuế nào? Hãy nêu 1 vai trò cơ bản cho mỗi loại thuế được xác định.

Câu 4: (3,5 điểm) Ông Nam vay ngân hàng BIDV dưới dạng trả góp để sửa nhà theo gói số 3 (lãi suất 8,3%/năm cố định trong 18 tháng, gốc và lãi được trả góp hàng tháng) với số tiền là 300 triệu đồng. Tính các yêu cầu sau (làm tròn đến đơn vị ngàn đồng):

- a) (2,0 điểm) Số tiền Ông Nam phải thanh toán cho ngân hàng mỗi tháng và tổng số tiền phải trả ngân hàng sau 18 tháng của Ông Nam.
- b) (1,5 điểm) Mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và sử dụng tín dụng trong trường hợp này là bao nhiêu? Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?

--- Hết ---

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ tên học sinh: **Số báo danh:**

<p>đồng bằng tín dụng trả góp. Tính các yêu cầu sau (làm tròn đến đơn vị ngàn đồng):</p> <p>a) (1 điểm) Chị Kiều muốn trả trước 50% để giảm số tiền vay tín dụng. Điều này có được không? Tại sao?</p> <p>b) (3 điểm) Xác định số tiền Chị Kiều sẽ trả mỗi tháng với tỉ lệ trả trước là 40%. Tổng số tiền Chị Kiều phải trả cho việc mua điện thoại và mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng trong trường hợp này là bao nhiêu? Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?</p>	<p>-Số tiền gốc của phần vay tín dụng trả góp mỗi tháng</p> $= (41.500.000 - 16.600.000) / 12$ $= 24.900.000 / 12$ $= \mathbf{2.075.000}$ <p>-Số tiền lời phải trả mỗi tháng:</p> $= 24.900.000 \times 2,2\%$ $= \mathbf{548.000}$ <p><u>-Tổng số tiền phải trả hàng tháng cho cả gốc và lãi sau khi đã trả trước 40% là:</u></p> $= 2.075.000 + 548.000$ $= \mathbf{2.623.000}$	<p style="text-align: center;">0,5</p>
	<p>b) Tổng số tiền Chị Kiều phải trả cho việc mua điện thoại</p> <p>Tổng số tiền phải trả cho việc mua điện thoại trả góp là:</p> $= 16.600.000 + (2.623.000 \times 12)$ $= \mathbf{48.076.000}$ <p>Hoặc cách 2:</p> $= 41.500.000 + (548.000 \times 12)$ $= \mathbf{48.076.000}$	<p style="text-align: center;">0,5</p>
	<p>b) Mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng:</p> $= 48.076.000 - 41.500.000$ $= \mathbf{6.576.000}$ <p>Hoặc tính bằng cách 2</p> $= 548.000 \times 12$ $= \mathbf{6.576.000}$	<p style="text-align: center;">0,5</p>

	<p><i>b) Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?</i></p> <p>- Mua tín dụng với tỉ lệ trả trước càng thấp, thời gian tín dụng càng dài, giá sản phẩm càng cao.</p> <p>- Cần cân nhắc tỉ lệ trả trước, thời hạn tín dụng và khả năng chi trả phù hợp nhu cầu và khả năng thanh toán của bản thân.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	-------------------------------------

- HẾT -

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN GD KINH TẾ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÃ ĐỀ 102

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/Án	B	D	B	B	C	B	D	B	C	A	B	A

PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

CÂU	NỘI DUNG TRẢ LỜI	ĐIỂM															
1 <i>(1,0 điểm)</i> Ở nước ta, cơ quan nào có thẩm quyền thông qua, giám sát thi hành NSNN?	- Cơ quan có thẩm quyền thông qua và giám sát thi hành ngân sách nhà nước là Quốc Hội.	1,0															
2 <i>(1,0 điểm)</i> Hãy nêu 01 điểm khác nhau bất kỳ giữa hai loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên và Công ty cổ phần.	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">Tiêu chí</td> <td style="width: 33%;">Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên</td> <td style="width: 33%;">Công ty cổ phần</td> </tr> <tr> <td>Chủ sở hữu</td> <td>Cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.</td> <td>Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sẽ sở hữu cổ phần</td> </tr> <tr> <td>Phạm vi chịu trách nhiệm</td> <td>Tính cả tài sản của Công ty và tài sản từng chủ sở hữu trong phạm vi số vốn đã góp</td> <td>Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp</td> </tr> <tr> <td>Số lượng thành viên</td> <td>Số lượng thành viên tối thiểu là 02 và không quá 50 người</td> <td>Tối thiểu phải có 03 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa</td> </tr> <tr> <td>Tăng vốn</td> <td>Công ty không được phát hành cổ phần</td> <td>Có thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;"><i>Học sinh chọn 1 trong 4 tiêu chí trên để trả lời</i></p>	Tiêu chí	Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	Công ty cổ phần	Chủ sở hữu	Cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.	Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sẽ sở hữu cổ phần	Phạm vi chịu trách nhiệm	Tính cả tài sản của Công ty và tài sản từng chủ sở hữu trong phạm vi số vốn đã góp	Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp	Số lượng thành viên	Số lượng thành viên tối thiểu là 02 và không quá 50 người	Tối thiểu phải có 03 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa	Tăng vốn	Công ty không được phát hành cổ phần	Có thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu	1,0
Tiêu chí	Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	Công ty cổ phần															
Chủ sở hữu	Cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.	Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sẽ sở hữu cổ phần															
Phạm vi chịu trách nhiệm	Tính cả tài sản của Công ty và tài sản từng chủ sở hữu trong phạm vi số vốn đã góp	Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp															
Số lượng thành viên	Số lượng thành viên tối thiểu là 02 và không quá 50 người	Tối thiểu phải có 03 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa															
Tăng vốn	Công ty không được phát hành cổ phần	Có thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu															
Câu 3: <i>(1,5 điểm)</i> Em hãy cho biết khi mua ô tô tại salon, người mua phải trả tiền có tính thêm những loại thuế nào? Hãy nêu 1 vai trò cơ bản cho mỗi loại thuế được xác định.	- Khi mua ô tô tại salon: tiền trả đã tính thêm thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu (nếu là xe nhập khẩu)	0,5															
	<i>Vai trò của thuế giá trị gia tăng:</i>	0,5															
	- Thuế giá trị gia tăng tạo ra nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước; - Thuế giá trị gia tăng giúp cho các cơ quan chức năng dễ dàng hơn trong việc thu thuế tránh được thất thu thuế.	<i>Chọn 1 ý để trả lời cho mỗi vai trò của loại thuế</i>															
	<i>Vai trò của thuế tiêu thụ đặc biệt:</i>	0,5															
	- Công cụ quan trọng giúp Nhà nước điều tiết sản xuất và định hướng tiêu dùng - Mức thuế suất cao tạo ra nguồn thu nhập lớn cho ngân sách của Nhà nước.	<i>Chọn 1 ý để trả lời cho mỗi vai trò của loại thuế</i>															
Câu 4: <i>(3,5 điểm)</i> Ông Nam vay ngân hàng BIDV dưới	<i>a) Số tiền Ông Nam phải thanh toán cho ngân hàng mỗi tháng và tổng số tiền phải trả ngân hàng sau 18</i>																

<p>dạng trả góp để sửa nhà theo gói số 3 (lãi suất 8,3%/năm cố định trong 18 tháng, gốc và lãi được trả góp hàng tháng) với số tiền là 300 triệu đồng. Tính các yêu cầu sau (làm tròn đến đơn vị ngàn đồng):</p> <p>a) (2,0 điểm) Số tiền Ông Nam phải thanh toán cho ngân hàng mỗi tháng và tổng số tiền phải trả ngân hàng sau 18 tháng của Ông Nam.</p> <p>b) (1,5 điểm) Mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và sử dụng tín dụng trong trường hợp này là bao nhiêu? Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?</p>	<p>tháng của Ông Nam.</p> <p>Lãi suất trong 12 tháng:</p> $= 300.000.000 \times 8,3\%$ $= \mathbf{24.900.000}$ <p>Lãi suất trong 18 tháng:</p> $= 24.900.000 \times (24.900.000 / 2)$ $= \mathbf{37.350.000}$ <p>Số tiền ông Nam phải trả mỗi tháng:</p> $= (300.000.000 + 37.350.000) / 18$ $= \mathbf{18.742.000}$ <p>Tổng số tiền phải trả ngân hàng sau 18 tháng</p> $= 18.742.000 \times 18$ $= \mathbf{337.356.000}$	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>b) Mức chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng:</p> <p>Lãi suất trong 18 tháng:</p> $= 24.900.000 \times (24.900.000 / 2)$ $= \mathbf{37.350.000}$	<p>0,5</p>
	<p>b) Từ mức chênh lệch này hãy cho biết cần cân nhắc điều gì khi sử dụng tín dụng?</p> <p>- Mua tín dụng với tỉ lệ trả trước càng thấp, thời gian tín dụng càng dài, giá sản phẩm càng cao.</p> <p>- Cần cân nhắc tỉ lệ trả trước, thời hạn tín dụng và khả năng chi trả phù hợp nhu cầu và khả năng thanh toán của bản thân.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

- HẾT -

Ngày thi: 28/12/2023

Thời gian làm bài: 45 phút
(Không tính thời gian phát đề)

ĐỀ: 105 – HOÀ NHẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Quan hệ cho vay dựa trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm giữa bên cho vay và bên đi vay là

- A. hỗ trợ. B. tín dụng. C. trả góp. D. vay vốn.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây nói về nghĩa vụ của công dân đối với ngân sách nhà nước?

A. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

B. Nộp đầy đủ các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

C. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

D. Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Câu 3: Yếu tố nào được xem là linh hồn của một sắc thuế?

A. Thuế suất.

B. Người nộp thuế.

C. Phương pháp tính thuế.

D. Đối tượng tính thuế.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Những doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế.

B. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với một số hàng hoá đặc biệt, xa xỉ.

C. Chủ thể chịu thuế là những cá nhân, tổ chức phải trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.

D. Người tiêu dùng phải trực tiếp nộp thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** nói về khái niệm thuế?

A. Biểu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

B. Được quy định tại khoản 1 điều 3 luật Quản lý thuế 2019.

C. Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

D. Khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

A. Là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành.

B. Luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

C. Thiết lập và thực thi hoàn toàn vì mục tiêu mưu cầu lợi ích chung cho toàn thể quốc gia.

D. Là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Quốc hội tổ chức thực hiện.

Câu 7: Với đặc điểm vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp là

A. Công ty cổ phần.

B. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

C. Doanh nghiệp tư nhân.

D. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.

Câu 8: Sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng là gì?

A. Tiền lãi phải trả cho khoản mua tín dụng.

- B. Các khoản chênh lệch do định giá tài sản.
- C. Chi phí chuyển nhượng vốn.
- D. Chi phí đầu tư, gửi tiết kiệm.

Câu 9: Căn cứ vào quy mô thì có thể phân chia doanh nghiệp thành các loại doanh nghiệp lớn và

- A. doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp hợp danh.
- B. doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- C. doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ.
- D. doanh nghiệp hợp danh, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Câu 10: Do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, được quản lí dưới hình thức công ti trách nhiệm hữu hạn, công ti cổ phần là

- A. Công ti hợp danh.
- B. Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.
- C. Doanh nghiệp Nhà nước.
- D. Công ti cổ phần.

Câu 11: Mô hình Hợp tác xã sản xuất kinh doanh hoạt động dựa trên các cơ sở nào?

- A. Tự chịu mọi việc làm trong quản lý hợp tác xã.
- B. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ.
- C. Chịu trách nhiệm hành động bằng tài sản của mình.
- D. Tự chủ, tự do, tự quản lý hợp tác xã.

Câu 12: Liên hiệp Hợp tác xã có ít nhất bao nhiêu hợp tác xã tự nguyện thành lập?

- A. 05.
- B. 02
- C. 03
- D. 04.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: (3,0 điểm) Ngân sách nhà nước gồm những khoản và bộ phận nào?

Câu 2: (2,0 điểm) Nêu hai nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực thuế.

Câu 3: (2,0 điểm) Vì sao phải sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm?

-Hết -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ tên học sinh:; **Số báo danh:**

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN GD KINH TẾ PHÁP LUẬT – KHỐI 10
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÃ ĐỀ 105 – HOÀ NHẬP

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/Án	B	A	A	B	A	D	A	A	C	C	B	D

PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

CÂU	NỘI DUNG TRẢ LỜI	ĐIỂM
<p style="text-align: center;">1</p> <p>(3,0 điểm) Ngân sách nhà nước gồm những khoản và bộ phận nào?</p>	- Ngân sách nhà nước gồm 2 khoản: khoản thu và khoản chi	1,5
	- Ngân sách nhà nước có 2 bộ phận: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương	1,5
<p style="text-align: center;">2</p> <p>(2,0 điểm) Nêu hai nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực thuế.</p>	<p>Hai nghĩa vụ:</p> <p>+ Nộp thuế đúng hạn</p> <p>+ Khai thuế chính xác</p>	<p>1,0</p> <p>1,0</p>
<p style="text-align: center;">3:</p> <p>(2,0 điểm) Vì sao phải sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm?</p>	Phải sử dụng dịch vụ tín dụng có trách nhiệm vì:	
	- Để đảm bảo uy tín và quyền lợi của hai bên gồm bên đi vay và bên cho vay.	0,75
	- Tránh rơi vào tình trạng không đủ khả năng thanh toán số vốn đã vay.	0,75
	- Tránh nguy cơ nợ xấu.	0,5

- HẾT -